

Số: 165 /QĐ-STC

Đắk Nông, ngày 18 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phân bổ dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2021

#### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí chi Ngân sách Nhà nước năm 2021 cho Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông, số tiền: 10.574.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

(Có biểu chi tiết đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ phân bổ dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, các Trưởng phòng có liên quan thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Kho bạc NN;
- Phòng QLNS;
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Hiếu**

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-STC, ngày 11/12/2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Thu sự nghiệp	
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
4	Chi từ nguồn thu sự nghiệp được để lại	
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>10.574</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)</b>	<b>10.532</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>7.717</b>
	Lương và chi khác theo quy định	7.390
	Trích quỹ thi đua khen thưởng	90
	Kinh phí trang phục thanh tra	23
	Kinh phí hợp đồng 68	214
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>2.815</b>
	Kinh phí trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp NSNN	225
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất; đoàn kiểm tra liên ngành về giá và báo cáo giá cả thị trường tự do	270
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp, phục vụ công tác giải thể, phục vụ công tác kiểm tra định kỳ và giám sát tài chính đặc biệt	108
	Kinh phí thuê tổ chức tư vấn xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh	324
	Kinh phí chỉnh lý tài liệu	360
	Kinh phí phục vụ thanh tra, kiểm toán	270
	Kinh phí xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	135
	Kinh phí rà soát, đánh giá các chế độ, chính sách, quy định do Trung ương, địa phương ban hành (phân cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch 532/KH-UBND về thực hiện Chương trình hành động số 19/CTr-CT; định mức phân bổ ngân sách;.....)	200
	Kinh phí mua sắm tài sản	90
	Kinh phí duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (đã bao gồm kinh phí thuê đường truyền kết nối thông tin Bộ Tài chính, hệ thống máy chủ)	108
	Kinh phí thực hiện cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	675
	Kinh phí hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự	50

STT	Nội dung	Số tiền
2	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Loại 070 - Khoản 085)</b>	42
2.1	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	-
2.2	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	42
	Kinh phí đào tạo theo định mức	42
	<b>Mã số đơn vị sử dụng NSNN</b>	1024017
	<b>Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch</b>	3061